

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** Thực tập bệnh xá thú y (Clinical veterinary medicine practice)

- Mã số học phần: NS351
- Số tín chỉ học phần: 05 tín chỉ
- Số tiết học phần: 150 tiết thực tế

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn: Bộ môn Thú y
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp

**3. Điều kiện:**

- Điều kiện tiên quyết: NS350 (Thực hành trang trại)
- Điều kiện song hành:

**4. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Giúp sinh viên tiếp cận và thực hành trong các hoạt động của các bệnh xá, bệnh viện về lĩnh vực thú y. Đồng thời sinh viên có điều kiện tham quan thực tế các cơ sở nghiên cứu, sản xuất vắc xin, thuốc và các chế phẩm sinh học... trong lĩnh vực thú y. Hiểu được cách vận hành hoạt động và quản lý của các nơi đến thực hành, tham quan.	2.1.3a-f
4.2	Chuyển đi thực tế giúp sinh viên tổng hợp vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học (bệnh truyền nhiễm, dịch tễ, miễn dịch, chẩn đoán hình ảnh...) nhằm cung cấp kiến thức lẫn kỹ năng thiết yếu cho sinh viên trước khi trở thành một bác sĩ thú y thực hành.	2.1.3a-f
4.3	Rèn luyện một số kỹ năng quan sát, chẩn đoán lâm sàng, đánh giá, thăm khám, chẩn đoán hình ảnh và phân tích tình trạng và điều trị cho thú bệnh trước khi quyết định các giải pháp điều trị và can thiệp.	2.1.3g; 2.2; 2.3
4.4	Giúp sinh viên được tiếp cận thực tế, tự tin trong việc thực hành thú y, thiết kế, triển khai các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực thú y, bước đầu hình thành năng lực sáng tạo và phát triển nghề nghiệp trong tương lai.	2.1.3g; 2.2; 2.3

## 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Đây là đợt thực tế tại các trung tâm chẩn đoán, bệnh xá thú y tại các tỉnh ĐBSCL và TP. Hồ Chí Minh về các hoạt động thú y trong lĩnh vực chẩn đoán, xét nghiệm xác định nguyên nhân gây bệnh, cách xử lý, phòng trừ dịch bệnh.	4.1	2.1.3a-f
CO2	Hệ thống hóa các kiến thức chuyên ngành đã học nhằm vào vận dụng thực tế trong lĩnh vực thú y.	4.1	2.1.3a-f
CO3	Tham quan các cơ sở thú y, chăn nuôi tại các tỉnh ĐBSCL, TP. Hồ Chí Minh và Nha Trang là các cơ sở tiên tiến trong nước. Qua đó giúp các em sinh viên năm cuối học tập được cơ cấu tổ chức, vận hành và quản lý của các cơ sở.	4.1	2.1.3a-f
	<b>Kỹ năng</b>		
CO4	Sinh viên củng cố được kiến thức chuyên ngành trên thú cưng (chó, mèo), tham quan các cơ sở thú y để mở rộng kiến thức (trong việc điều chế vaccine, thuốc thú y).	4.2	2.2.1; 2.2.2
CO5	Kỹ năng thực hành. Ứng dụng kiến thức đã học vào công tác thú y trong các bệnh xá thú y.	4.3	2.2.1; 2.2.2
CO6	Giúp sinh viên rèn luyện được tư duy trong việc tổng hợp thông tin.	4.3	2.2.1; 2.2.2
CO7	Rèn luyện khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.	4.3	2.2.1; 2.2.2
CO8	Cách thuyết trình trước đám đông.	4.3	2.2.1; 2.2.2
	<b>Thái độ/mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO9	Ý thức được vai trò ngành thú y và bác sĩ thú y cơ sở. Có lòng yêu nghề đồng thời giúp các em tự tin trước khi làm đề tài thực tập tốt nghiệp.	4.4	2.3a,b
CO10	Nghiêm túc, kỷ luật, tuân thủ theo các quy định trong trang trại.	4.4	2.3a,b

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Củng cố kiến thức chuyên ngành bằng cách tham gia vào thực tế về công tác thú y ở các cơ sở thực tập. Nâng cao tay nghề trong công tác thú y.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

Sinh viên chọn 1 trong 2 lựa chọn sau:

+ Lựa chọn 1: (1) Thực tập thực tế tại các trung tâm chẩn đoán thú y, bệnh xá thú y tại các tỉnh ĐBSCL và TP. Hồ Chí Minh.

+ Lựa chọn 2: (1) Thực tập thực tế tại các trung tâm chẩn đoán thú y, bệnh xá thú y tại các tỉnh ĐBSCL và TP. Hồ Chí Minh. (2) Tham quan thực tế các cơ sở Thú y-Chăn nuôi tại các tỉnh ĐBSCL–TP. Hồ Chí Minh–Nha Trang.

*Ghi chú:*

(1): Sinh viên tự chi trả chi phí ăn ở nơi thực tập và chi phí bảo hiểm

(2): Sinh viên tự chi trả chi phí ăn ở nơi thực tập, chi phí bảo hiểm và chi phí phát sinh thêm trong tham quan thực tế (Lựa chọn 2). Nội dung bổ sung trong Lựa chọn 2 sẽ không được tính điểm đánh giá cuối kỳ.

### 7.1. Nội dung

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
<b>Lựa chọn 1</b>	<b>A. Thực tập thực tế tại các trung tâm chẩn đoán thú y, bệnh xá thú y tại các tỉnh ĐBSCL và TP. Hồ Chí Minh:</b>	<b>150</b>	
1.1.	Các hoạt động thú y trong lĩnh vực chẩn đoán, xét nghiệm xác định nguyên nhân gây bệnh, cách xử lý, phòng trừ dịch bệnh.		CO1; CO2; CO3
1.2.	Thực hành khám ra toa, dùng thuốc điều trị cho gia súc.		CO1; CO2; CO3; CO4–CO8; CO9, CO10
1.3.	Học thao tác, kỹ thuật của cán bộ thú y làm việc tại các phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác chẩn đoán, xét nghiệm, xác định bệnh.		CO1; CO2; CO3; CO4–CO8; CO9, CO10
<b>Lựa chọn 2</b>	<b>Lựa chọn 1 kết hợp tham quan thực tế các cơ sở thú y, chăn nuôi tại các tỉnh ĐBSCL– TP. Hồ Chí Minh–Nha Trang</b>	<b>150</b>	
2.1.	<b>A. Bao gồm nội dung tại mục A của lựa chọn 1</b>		CO1; CO2; CO3; CO4–CO8; CO9, CO10
2.2.	<b>B. Tham quan thực tế các cơ sở thú y, chăn nuôi tại các tỉnh ĐBSCL– TP. Hồ Chí Minh–Nha Trang</b>		
2.2.1.	Cơ sở chăn nuôi bò sữa, kiểm tra chất lượng sữa ở Tỉnh Long An		
2.2.2.	Trung tâm chẩn đoán thú y TP. Hồ Chí Minh		
2.2.3.	Công ty chế biến Vissan		
2.2.4.	Công ty dược thú y Tiền Giang		
2.2.5.	Công ty thuốc thú y Trung Ương II		
2.2.6.	Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh		
2.2.7.	Trung tâm xét nghiệm, phòng thí nghiệm thuộc chi cục thú y TP. Hồ Chí Minh		
2.2.8.	Viện vaccine và sinh học Nha Trang		
2.2.9.	Trung tâm nuôi động vật thí nghiệm Nha Trang		

## **8. Phương pháp giảng dạy:**

Thực tập trực tiếp tại các trung tâm chẩn đoán, bệnh xá thú y, tham gia học tập và thảo luận cùng cán bộ hướng dẫn trong suốt chuyến đi (giải quyết tình huống được đặt ra trong thực tế).

## **9. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Tham gia báo cáo công tác cuối đợt.
- Kỷ luật và trách nhiệm trong công việc được giao.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## **10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:**

Chỉ đánh giá dựa trên **Lựa chọn 1** của cấu trúc học phần. Sinh viên được đánh giá tích lũy nội dung như sau:

### **10.1. Cách đánh giá**

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Nội dung A		100%	CO1; CO2; CO3; CO4–CO8; CO9, CO10
2	Nội dung B		0%	CO1; CO2; CO3; CO4–CO8; CO9, CO10

### **10.2. Cách tính điểm**

– Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

– Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## **11. Tài liệu học tập:**

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình dược lý thú y A: Huỳnh Kim Diệu. NXB Trường Đại học Cần Thơ, 2010. 636.08957/D309.	
[2] Bài giảng chẩn đoán xét nghiệm. Trần Thị Minh Châu. NXB Trường Đại học Cần Thơ, 2000. 636.0896075/Ch125.	MOL.001947 NN.010476

[3] Bài giảng vệ sinh gia súc. Châu Bá Lộc, Trần Ngọc Bích. NXB Trường Đại học Cần Thơ, 2000. 636.0893/L452.	MOL.001973 NN.010458
[4] Giáo trình bệnh ký sinh trùng gia súc và gia cầm. Nguyễn Hữu Hưng. NXB Đại học Cần Thơ, 2009. 636.089696/H556.	
[5] Giáo trình vi sinh thú y. Lưu Hữu Mạnh. NXB Đại học Cần Thơ, 2009. 636.08960194/M107.	MOL.056994 MOL.060357
[6] Giáo trình bệnh truyền nhiễm gia súc gia cầm. Hồ Thị Việt Thu, Nguyễn Đức Hiền. NXB Đại học Cần Thơ, 2012. 636.08969.	
[7] Giáo trình miễn dịch học đại cương. Trần Ngọc Bích, Hồ Thị Việt Thu. NXB Đại học Cần Thơ, 2012. 616.079/B302.	MOL.066797 MON.043852
[8] Giáo trình dịch tễ học thú y nâng cao. Trần Ngọc Bích, Đỗ Trung Giã. NXB Đại học Cần Thơ, 2013. 636.08944/B302.	MOL.071193
[9] Giáo trình sản khoa gia súc. Trần Ngọc Bích, Nguyễn Phúc Khánh, Phạm Hoàng Dũng. NXB Đại học Cần Thơ, 2014. 636.2/B302.	MOL.073755

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Sinh viên ôn lại những kiến thức chuyên môn đã được giảng dạy ở trên lớp qua giáo trình, bài giảng và những tài liệu tham khảo đã được giới thiệu trước lớp. Sinh viên còn có thể tham khảo thêm một số tài liệu tham khảo ở Mục 11.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 5. năm 2019

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS. Trần Ngọc Bích

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Lê Văn Vàng